

# JANUARY



Sunday

Monday

Tuesday

Wednesday

Thursday

Friday

Saturday

|                                                           |                                                                                                                                                                           |                         |                         |                                                                |                                                                                                                                        |    |
|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-------------------------|----------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| <b>Be Moore</b><br><br><b>Giờ học</b><br><b>8:45-3:24</b> | <br><b>jhmooreelementary</b><br><a href="http://moore.philasd.org">moore.philasd.org</a> |                         |                         | 1<br><br><b>CHÚC MỪNG</b><br><b>NĂM MỚI!</b>                   | 2<br><br><b>Học sinh không</b><br><b>phải đến trường.</b>                                                                              | 3  |
| 4                                                         | 5<br><b>Chào mừng</b><br><b>trở lại!</b><br><br><b>Ngày 4</b>                                                                                                             | 6<br><br><b>Ngày 5</b>  | 7<br><br><b>Ngày 6</b>  | 8<br><br><b>Ngày 7</b>                                         | 9<br><br><b>Ngày 1</b>                                                                                                                 | 10 |
| 11                                                        | 12<br><br><b>Ngày 2</b>                                                                                                                                                   | 13<br><br><b>Ngày 3</b> | 14<br><br><b>Ngày 4</b> | 15<br><br><b>Ngày 5</b>                                        | 16<br><br><b>12:15 học sinh</b><br><b>nghỉ học!</b> | 17 |
| 18                                                        | 19<br><b>Không có trường</b><br><b>học!</b><br><b>Martin Luther</b><br><b>King Jr. Day!</b>                                                                               | 20<br><br><b>Ngày 6</b> | 21<br><br><b>Ngày 7</b> | 22<br><br><b>Ngày 1</b>                                        | 23<br><b>Decades Day! \$1</b><br>Hãy mặc những bộ quần áo từ<br>thập kỷ yêu thích của bạn.<br><br><b>Ngày 2</b>                        | 24 |
| 25                                                        | 26<br><br><b>Ngày 3</b>                                                                                                                                                   | 27<br><br><b>Ngày 4</b> | 28<br><br><b>Ngày 5</b> | 29<br><br><b>12:15 Tan trường</b><br><b>Hội nghị phụ huynh</b> | 30<br><br><b>12:15 Tan trường</b><br><b>Hội nghị phụ huynh</b>                                                                         | 31 |